

UBND TỈNH SÓC TRĂNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6102 /VP-VX

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 11 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi:

- Các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Lãnh đạo Sở Y tế;
- tỉnh Sóc Trăng.

Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là dự thảo Kế hoạch), trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh gửi lấy ý kiến các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Lãnh đạo Sở Y tế đối với dự thảo Kế hoạch nêu trên.

Đề nghị các đồng chí nghiên cứu dự thảo Kế hoạch, cho ý kiến đóng góp bằng văn bản và gửi về **Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 29/11/2022** để tổng hợp, có báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến các đơn vị và hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch, trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 02/12/2022**.

(Dự thảo Kế hoạch được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tại địa chỉ vpub.soctrang.gov.vn; mục “Góp ý dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng”).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VX.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Tôn Quang Hoàng

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường
giai đoạn 2021 – 2025, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì, đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

2. Yêu cầu

- Xác định đầy đủ, cụ thể các nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Đào tạo, ngành Giáo dục và các sở, ban ngành liên quan cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Các nhiệm vụ được xác định trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện và bảo đảm tính khả thi;

- Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thụ hưởng: Học sinh đang được nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập, dân lập.

2. Đối tượng thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và nhân viên, người lao động tại nhà bếp, nhà ăn, căn tin, người làm công việc khác

liên quan đến sức khỏe học đường trong trường học; người làm việc tại các cơ sở cung cấp suất ăn, đồ uống cho học sinh; cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 90% trở lên trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.
- 90% trở lên trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.
- 60% trở lên trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.
- 85% trở lên trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.
- 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh, trong đó 50% trường học có đủ nhà vệ sinh cho học sinh theo quy định và 80% nhà vệ sinh bảo đảm điều kiện hợp vệ sinh.
- 90% trở lên trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn; 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux); 70% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trở lên các trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.
- 85% trở lên các trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.
- 100% các trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).
- 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.
- 100% trường học có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đối với các trường học phổ thông). Phấn đấu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Về tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% trường học phối hợp ngành Y tế và các bên có liên quan tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

- 100% trường học phối hợp ngành Y tế và các bên có liên quan có tổ chức bữa ăn học đường và căn tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định, trong đó 60% trường học ở khu vực thành thị và 40% trường học ở khu vực nông thôn xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

- 60% trở lên trường học phối hợp ngành Y tế và các bên có liên quan có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Về tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

- 70% trở lên học sinh phổ thông được phổ biến, tham vấn về sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giới - tâm sinh lý lứa tuổi; kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống xâm hại (tình dục, bạo lực, bắt nạt trên mạng xã hội...) phù hợp với từng nhóm lứa tuổi.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên; giới - tâm sinh lý lứa tuổi; kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống xâm hại (tình dục, bạo lực, bắt nạt trên mạng xã hội...) phù hợp với từng nhóm lứa tuổi”.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học gồm các chỉ tiêu sau đây:

- 80% trở lên trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

- 80% trở lên trường học ở khu vực thành thị và 60% trường học ở khu vực nông thôn triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

- 95% trở lên cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm

các điều kiện để thực hiện công tác sức khỏe học đường

- Bố trí phòng y tế, bổ sung trang thiết bị, dụng cụ, thuốc thiết yếu, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện thực hiện hiệu quả các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định. Trong đó chú trọng mua sắm, sửa chữa, bố trí bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bố trí thêm vòi nước, xà phòng rửa tay và các điều kiện khác về vệ sinh trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

- Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị để bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học tại các đơn vị trường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện chương trình sức khỏe học đường

- Chủ động bố trí nhân viên y tế trường học (kể cả nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm, hoặc nhân viên của các cơ sở y tế địa phương được giao nhiệm vụ đảm bảo chức năng y tế trường học) có năng lực, chuyên môn phù hợp để triển khai hiệu quả công tác y tế trường học và chương trình sức khỏe học đường, đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục quan tâm thực hiện chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đủ nhân lực phục vụ công tác y tế trường học, bữa ăn học đường và nâng cao chất lượng hoạt động.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá môn học giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông mới thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

- Cải tiến nội dung, hình thức tổ chức thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao khác phù hợp với

điều kiện thực tiễn của địa phương và từng trường học.

- Quan tâm đến năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh để tổ chức hiệu quả các hoạt động thể thao trường học; tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường, cụm trường, cấp huyện, thành lập đội tuyển tham gia các giải thi đấu thể thao.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

- Số hóa trong quản lý, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

- Xây dựng, ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến huyện, tuyến tỉnh và tuyến trung ương).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

- Xây dựng kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, vệ sinh trường học, dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm trong trường học; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục sức khỏe trong trường học.

- Sử dụng hiệu quả website của ngành, địa phương, đơn vị để truyền thông về Chương trình và phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến đến các trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

- Xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương.

- Tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học... Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ thông qua họp phụ huynh, các phương tiện

truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

- Xây dựng, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật về giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh, đặc biệt đối với vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh từ cấp tỉnh đến địa phương; đồng thời đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Chương trình.

- Tăng cường sự tham gia của các sở, ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình; xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Chương trình.

- Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Tăng cường phối hợp, đẩy mạnh xã hội hóa trong thực hiện Chương trình

- Huy động sự ủng hộ, tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình cũng như giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình.

- Tăng cường cơ chế phối hợp, sự tham gia của các ngành, các cấp chính quyền trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Chương trình.

- Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

- Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai Chương trình.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn thu hợp pháp của các trường học theo quy định pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn tài trợ, huy động khác (nếu có).

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm theo các quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành trong việc tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học tại các đơn vị trường thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Hướng dẫn về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực học sinh trong trường học; triển khai bữa ăn học đường với thực đơn phù hợp với lứa tuổi, theo từng mùa trong năm nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với những thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Hướng dẫn các hình thức hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích; tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương và từng trường học.

- Triển khai các tài liệu truyền thông, giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, vệ sinh trường học, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần.

- Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, thành viên Tổ tư vấn, hỗ trợ học sinh trong trường học để thực hiện hiệu quả Chương trình, trong đó chú trọng đến dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn học đường.

- Lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các đề án khác liên quan đã được phê duyệt (Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018 - 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017- 2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các đề án khác).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh theo từng năm, từng giai đoạn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Y tế

- Hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học theo quy định của Bộ Y tế.

- Hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống các yếu tố nguy cơ và bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản ở học sinh.

- Phối hợp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên

y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường theo quy định của Bộ Y tế.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai hướng dẫn việc sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; triển khai thực hiện Chương trình lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

- Phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì triển khai bảo đảm cung cấp nước sạch trong trường học; phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe học đường để nâng cao nhận thức và hành động trong bảo vệ, chăm sóc và tăng cường sức khỏe học sinh trong trường học; phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; lồng ghép triển khai phòng, chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp triển khai, kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách của tỉnh và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối, phân bổ nguồn vốn ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

9. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách (nếu có) để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

10. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

Hướng dẫn công tác quản lý thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của Chương trình.

11. Các sở, ngành có liên quan

Phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch và tình hình thực tiễn tại địa phương để xây dựng kế hoạch với các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại các trường học trên địa bàn; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình tại địa phương và báo cáo theo quy định.

- Hằng năm bố trí kinh phí để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học đảm bảo thực hiện mục tiêu của Chương trình. Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch trong các trường học trên địa bàn.

- Huy động các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa để triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương; bố trí hợp lý nhân lực thực hiện công tác y tế trường học, giáo dục thể chất trong trường học theo quy định.

13. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Phối hợp với ngành Giáo dục, ngành Y tế, các ngành liên quan và chính quyền các địa phương trong tỉnh tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cộng đồng về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe ban đầu, bữa ăn học đường, thực đơn dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước; tham vấn về sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giới - tâm sinh lý lứa tuổi; kỹ năng sống, kỹ năng phòng, chống xâm hại (tình dục, bạo lực, bắt nạt trên mạng xã hội...) phù hợp với từng nhóm lứa tuổi cho học sinh, trẻ em.

- Phối hợp các bên có liên quan thực hiện công tác phản biện góp ý xây dựng, giám sát có hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tham gia huy động nguồn lực ngoài cộng đồng để triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Chương trình.

14. Hội Khuyến học tỉnh

Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với học sinh; huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đề nghị các sở, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan,

đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm và thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; giao Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai và chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- TTTU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở GDĐT;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Hội Khuyến học;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TH, HC.

CHỦ TỊCH